

Số: 50216 /CT-TTHT  
V/chính sách thuế GTGT

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Thakral One Việt Nam  
(Địa chỉ: Tầng 18, tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, P. Láng Thượng, TP Hà Nội; MST: 0301798625-001)

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 120519-CVT không đề ngày của Công ty TNHH Thakral One Việt Nam (sau đây gọi tắt là " Công ty") hỏi về chính sách thuế GTGT, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin:

+ Tại Điều 3 quy định như sau:

*"Điều 3. Giải thích từ ngữ*

*Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*

*1. Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng.*

*...10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm....'*

+ Tại Điều 9 quy định về các loại sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm như sau:

*"2. Các loại sản phẩm phần mềm bao gồm:*

- a) Phần mềm hệ thống;*
- b) Phần mềm ứng dụng;*
- c) Phần mềm tiện ích;*
- d) Phần mềm công cụ.*
- đ) Các phần mềm khác.*

*3. Các loại dịch vụ phần mềm bao gồm:*

- a) Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin;*
- b) Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;*
- e) Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;*
- d) Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm;*
- đ) Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm;*
- e) Dịch vụ tích hợp hệ thống;*
- g) Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;*



- h) Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;
- i) Các dịch vụ phần mềm khác."

- Căn cứ Thông tư 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/04/2013 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc ban hành danh mục sản phẩm phần mềm, phần cứng điện tử

" Thông tư này ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (sau đây gọi tắt là Danh mục), bao gồm:

1. Danh mục sản phẩm phần mềm được quy định tại Phụ lục số 01.
2. Danh mục sản phẩm phần cứng, điện tử được quy định tại Phụ lục số 02."

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/3/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế gồm:

"...20...Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị.

Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.

+ Tại Điều 9 quy định về thuế suất thuế GTGT 0% như sau:

"Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:  
- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu;  
- Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;

...- Các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật:

...2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

...3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

...- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan);

...+Tại Khoản 2 Điều 16 quy định về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa dịch vụ xuất khẩu như sau:

"Điều 16. Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (trừ các trường hợp hướng dẫn Điều 17 Thông tư này) để được khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ điều kiện và các thủ tục nêu tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 Thông tư này, cụ thể như sau:

...2. Tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu sản phẩm phần mềm dưới các hình thức tài liệu, hồ sơ, cơ sở dữ liệu đóng gói cứng để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh phải đảm bảo thủ tục về tờ khai hải quan như đối với hàng hóa thông thường.

Riêng các trường hợp sau không cần tờ khai hải quan:

- Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu dịch vụ, phần mềm qua phương tiện điện tử thì không cần có tờ khai hải quan. Cơ sở kinh doanh phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử."

Căn cứ các quy định trên và công văn của Công ty, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nội dung vướng mắc của đơn vị như sau:

**- Về mức suất thuế GTGT ghi trên hóa đơn:**

Trường hợp các sản phẩm và dịch vụ phần mềm của Công ty xuất bán thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 9 Nghị định 71/2007/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 09/2013/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT được Công ty bán, cung ứng trực tiếp cho tổ chức trong khu phi thuế quan (bao gồm doanh nghiệp chế xuất) và tiêu dùng trong khu phi thuế quan thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng hóa xuất khẩu nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9, Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

**- Về tờ khai hải quan:** Đối với sản phẩm phần mềm xuất bán vào khu chế xuất của Công ty nêu trên nếu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì:

Trường hợp Công ty xuất bán sản phẩm phần mềm vào khu chế xuất dưới các hình thức tài liệu, hồ sơ, cơ sở dữ liệu đóng gói cứng để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào, Công ty phải đảm bảo thủ tục về tờ khai hải quan như đối với hàng hóa thông thường.


Trường hợp Công ty xuất bán sản phẩm phần mềm vào khu chế xuất qua phương tiện điện tử thì không cần có tờ khai hải quan. Công ty phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1 để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Nidec Sankyo Việt Nam được biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TKT1;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)

  
Mai Sơn